TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Liên;

Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Ninh Văn P, sinh ngày 03/4/1997, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ninh Văn H và bà Đoàn Thị Đ; có vợ Mai Thùy L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2024 đến ngày 13/6/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. (có mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Lê Văn N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, tối ngày 04/6/2024, P đã bắt xe ôm đi từ nhà ở đến đường V thuộc tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. P xuống xe trả tiền rồi đi bộ vào trong ngõ H đường V gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 400.000 đồng ma túy đá

(Methamphetamine) được đựng trong 01 túi nilon màu trắng và bọc ngoài bằng 01 mảnh giấy mềm màu trắng. Sau khi bán ma túy cho P, người đàn ông bỏ đi; còn P bỏ túi ma túy đá vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ ra đứng ở đầu ngõ để bắt xe đi về. Lúc này vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/6/2024, tổ công tác Công an thành phố T đang tiến hành tuần tra, phát hiện P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, đã đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân. P xuất trình căn cước công dân mang tên Ninh Văn P và khai báo tên tuổi, địa chỉ như trên. Khi tổ công tác hỏi P có sử dụng ma túy không; P khai nhận là người sử dụng ma túy đá và đang cất giấu trong túi quần bên trái phía trước 01 gói ma túy đá vừa mua được để bản thân sử dụng rồi tự giác lấy túi ma túy đá ra giao nộp. Tổ công tác thu giữ, mở kiểm tra xác định bên trong mảnh giấy mềm màu trắng có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (3x3)cm, đựng chất tinh thể màu trắng rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn thu giữ và niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy M51, màu đen, lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0359965345 và 29.000 đồng do P tự giác lấy trong túi quần bên phải phía trước giao nộp cùng 01 Căn cước công dân mang tên Ninh Văn P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Ninh Văn P ký hiệu M gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 511/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3582 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ninh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ninh Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Ninh Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Ninh Văn P từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 mảnh giấy mềm màu trắng. Trả lại cho bị cáo 29.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ninh Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin

được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL17-BL18), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL39), Kết luận giám định số 511/KL-KTHS-MT ngày 12/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N (BL43) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2024, tại ngõ H, đường V, tổ C, phường T, thành phố T, bị cáo Ninh Văn P có hành vi tàng trữ 0,3582 gam ma tuý loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,3582 gam ma tuý loại Methamphetamine trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, hành vi của bị cáo Ninh Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo là người chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma tuý bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, bên trong lắp 01 sim và 01 căn cước công dân mang tên Ninh Văn P là tài sản hợp pháp, giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Trong đó, số ma túy là vật cấm tàng trữ, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 29.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận mua của người không quen biết, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên không có cở sở để điều tra, xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Ninh Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Ninh Văn P 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 04/6/2024.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 511/KL-KTHS-MT, vụ Ninh Văn P, Sn 1997, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/6/2024 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm M=0,3226 gam đều là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

+ 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (3x3)cm;

+ 01 mảnh giấy mềm màu trắng có kích thước (28x8)cm.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Trả lại cho bị cáo số tiền 29.000 đồng.

(Số tiền đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 28/8/2024)

3. Về án phí: bị cáo Ninh Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/9/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng